KINH NGHIỆM QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở MỘT SỐ NƯỚC ASEAN, TRUNG QUỐC VÀ BÀI HỌC CHO TỈNH LUANGPRABANG (CHDCND LÀO)

Ths. Soutphadaphone Vongpadith* - PGS.TS. Lê Xuân Trường - TS. Nguyễn Đình Chiến****

Bài viết phân tích kinh nghiệm quản lý thuế (QLT) đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) từ thực tiễn của Cục Thuế tỉnh Nam Định, Hòa Bình (Việt Nam), Chiang Rai (Thái Lan) và Vân Nam (Trung Quốc). Thông qua phương pháp phân tích, so sánh và tổng hợp tài liệu, bài viết chỉ ra các điểm chính trong cách tiếp cận QLT hiện đại đối với DNNVV, bao gồm: (i) Tổ chức bộ máy chuyên trách và nâng cao năng lực cán bộ; (ii) Đẩy mạnh số hóa toàn diện và đơn giản hóa thủ tục hành chính; (iii) Tập trung vào công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế (NNT); (iv) Áp dụng hiệu quả quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra; (v) Xây dựng văn hóa tuân thủ thuế từ gốc. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số hàm ý chính sách và bài học kinh nghiệm cho tỉnh Luangprabang, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, nhằm hoàn thiện công tác QLT đối với DNNVV, góp phần tăng cường nguồn thu ngân sách bền vững và thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế quan trọng này.

• Từ khóa: *quản lý thuế, doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh nghiệm, ASEAN, Trung Quốc, Luangprabang, Lào.*

This article analyzes tax administration experiences for small and medium enterprises (SMEs) from the practices of the Tax Departments of Nam Dinh, Hoa Binh (Vietnam), Chiang Rai (Thailand), and Yunnan (China). Through analytical, comparative, and synthetic methods, the article highlights key points in the modern tax administration approach for SMEs, including: (i) Specialized organizational structure and capacity building for staff; (ii) Promoting comprehensive digitalization and simplifying administrative procedures; (iii) Focusing on taxpayer communication and support; (iv) Effectively applying risk management in inspection and examination; (v) Building a tax compliance culture from the root. Based on that, the article proposes several policy implications and lessons for Luangprabang province, the Lao PDR, to improve tax administration for SMEs, contributing to strengthening sustainable budget revenue and promoting the development of this important economic sector.

• Key words: *tax administration, small and medium enterprises (SMEs), experience, ASEAN, China, Luangprabang, Laos.*

Ngày nhận bài: 05/10/2025
Ngày gửi phản biện: 11/10/2025
Ngày duyệt đăng: 25/10/2025

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i299.25

1. Đặt vấn đề

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) đóng vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế của các quốc gia ASEAN, là động lực cho tăng trưởng, tạo việc làm và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, đây cũng là nhóm đối tượng nộp thuế (NNT) đặt ra nhiều thách thức cho công tác quản lý thuế (QLT) do đặc điểm về quy mô nhỏ, nguồn lực tài chính và trình độ quản lý hạn chế, tính không đồng nhất cao và mức độ phi chính thức đáng kể (OECD, 2021). Việc áp dụng một mô hình QLT đồng nhất cho mọi đối tượng tỏ ra kém hiệu quả, đòi hỏi các cơ quan thuế phải có cách tiếp cận đặc thù, linh hoạt và hỗ trợ đối với DNNVV.

Tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, khu vực DNNVV ngày càng khẳng định vị trí then chốt trong cơ cấu kinh tế. Ở cấp độ địa phương, tỉnh Luangprabang - một trung tâm văn hóa, du lịch và kinh tế của miền Bắc Lào - sở hữu một cộng đồng DNNVV năng động, đặc biệt trong lĩnh vực thủ công nghiệp, du lịch và thương mại dịch vụ. Số lượng DNNVV trên địa bàn tỉnh tăng trưởng ổn định với tốc độ bình quân 5,5%/năm giai đoạn 2020-2024 (Soutpadaphone, 2025). Tuy nhiên, công tác QLT đối với DNNVV tại đây vẫn còn nhiều bất cập, từ quy trình, thủ tục phức tạp,

** Học viện Kinh tế - Tài chính phân hiệu Miền Bắc, tỉnh Luongphabang, Lào*
*** Học viện Tài chính*

ứng dụng công nghệ thiếu hiện đại, đến năng lực nguồn nhân lực và tính tuân thủ của NNT.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm từ các địa phương khác trong khu vực ASEAN, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, là hết sức cần thiết. Bài viết này tập trung phân tích kinh nghiệm QLT đối với DNNVV của ba tỉnh: Nam Định, Hòa Bình (Việt Nam) và Chiang Rai (Thái Lan), từ đó rút ra những bài học thực tiễn có giá trị cho tỉnh Luangprabang, Lào.

2. Tổng quan nghiên cứu

Các nghiên cứu về QLT đối với DNNVV đã được quan tâm ở nhiều góc độ. Ở cấp độ lý thuyết, OECD (2021, 2022) nhấn mạnh đến mô hình QLT hiện đại dựa trên ba trụ cột: dịch vụ hỗ trợ NNT, quản lý rủi ro tuân thủ và chuyển đổi số, đồng thời khuyến nghị "cách tiếp cận theo vòng đời" đối với DNNVV. Các học giả như Lê Xuân Trường (2020) và Nguyễn Thành Trung (2017) tại Việt Nam cũng đã phát triển các khung lý luận về QLT, trong đó nhấn mạnh sự khác biệt trong cách tiếp cận đối với DNNVV, thiên về "hỗ trợ để tuân thủ" thay vì "kiểm soát và trừng phạt".

Ở cấp độ thực tiễn, các nghiên cứu như của Bùi Thị Thu Thảo (2020) tại Thành phố Hồ Chí Minh hay Hà Minh Hải (2022) tại Hà Nội đã cung cấp các bằng chứng định lượng về tác động của các nhân tố QLT đến mức độ tuân thủ của doanh nghiệp. Tại Lào, các nghiên cứu của Vongphachanh Vongpadith (2018), Bounmy Inthapatha (2018) và Ketsana Phommachanh (2020) đã bước đầu phản ánh thực trạng và những khó khăn trong QLT nói chung và QLT đối với DNNVV nói riêng. Tuy nhiên, các nghiên cứu chuyên sâu về kinh nghiệm QLT đối với DNNVV ở cấp tỉnh của Lào, đặc biệt là nghiên cứu so sánh với các địa phương trong khu vực ASEAN, vẫn còn rất hạn chế. Bài viết này góp phần lấp đầy khoảng trống đó.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp tiếp cận hệ thống, phương pháp phân tích, so sánh và tổng hợp tài liệu. Dữ liệu nghiên cứu được kế thừa chủ yếu từ bài báo, luận án với tiêu đề "Quản lý thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa", trong đó có chương tổng quan về kinh nghiệm QLT của một số tỉnh. Các tài liệu thứ cấp khác bao gồm báo cáo của OECD, ADB, các văn bản pháp luật và các công trình nghiên cứu khoa học có liên quan.

Quy trình nghiên cứu bao gồm: (i) Hệ thống hóa cơ sở lý luận về QLT đối với DNNVV; (ii) Phân tích, đánh giá kinh nghiệm thực tiễn của các tỉnh Nam Định, Hòa Bình (Việt Nam) và Chiang Rai (Thái Lan); (iii) So sánh, đối chiếu để rút ra các bài học chung; (iv) Đề xuất các hàm ý và bài học cho tỉnh Luangprabang, Lào dựa trên bối cảnh và điều kiện cụ thể của địa phương.

4. Kinh nghiệm quản lý thuế đối với DNNVV của một số tỉnh trong khu vực ASEAN

4.1. Kinh nghiệm của Cục Thuế tỉnh Nam Định (cũ- Việt Nam)

Nam Định là một tỉnh đồng bằng với mật độ DNNVV dày đặc. Kinh nghiệm nổi bật của Cục Thuế tỉnh Nam Định nằm ở việc tổ chức bộ máy và phân công chuyên sâu, cùng với kiểm soát chặt chẽ các khâu nghiệp vụ then chốt.

Về tổ chức bộ máy: Cục Thuế thành lập các tổ, đội chuyên trách về DNNVV. Việc phân công rõ ràng giúp đội ngũ cán bộ am hiểu sâu sắc đặc thù của nhóm đối tượng này, theo dõi sát sao toàn bộ vòng đời của DNNVV, từ khi đăng ký, kê khai đến khi chấm dứt hoạt động.

Về công tác đăng ký, kê khai thuế: Cục Thuế chú trọng rà soát, cập nhật kịp thời các biến động về thành lập, giải thể, thay đổi ngành nghề của DNNVV, đảm bảo không bỏ sót đối tượng nộp thuế.

Về thanh tra, kiểm tra: Nam Định áp dụng hiệu quả quản lý rủi ro. Cục Thuế xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rủi ro riêng cho DNNVV dựa trên lịch sử kê khai, nộp thuế và ngành nghề kinh doanh. Nhờ đó, nguồn lực thanh tra được tập trung vào những doanh nghiệp có rủi ro cao, tránh gây phiền hà cho đa số doanh nghiệp tuân thủ tốt.

Về quản lý nợ thuế: Cục Thuế thực hiện quản lý nợ chủ động, áp dụng các biện pháp đôn đốc từ sớm (nhắc nhở qua điện thoại, văn bản) và chỉ áp dụng cưỡng chế khi thực sự cần thiết với một lộ trình rõ ràng.

Về nguồn nhân lực: Đầu tư nâng cao năng lực cán bộ thông qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, thuế chuyên sâu là một ưu tiên, giúp cán bộ có đủ năng lực xử lý các vấn đề phức tạp trong hồ sơ của DNNVV.

4.2. Kinh nghiệm của Cục Thuế tỉnh Hòa Bình (cũ -Việt Nam)

Là một tỉnh miền núi với nhiều DNNVV hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và dịch vụ, Cục Thuế tỉnh Hòa Bình có cách tiếp cận linh hoạt và hỗ trợ, tập trung vào tuyên truyền và đơn giản hóa thủ tục.

Về tuyên truyền, hỗ trợ: Cục Thuế chú trọng phổ biến pháp luật thuế thông qua đa dạng các kênh: báo chí, phát thanh, truyền hình, và đặc biệt hiệu quả là tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp tại các huyện, xã. Nội dung tuyên truyền được biên soạn dễ hiểu, phù hợp với trình độ của đa số chủ DNNVV.

Về ứng dụng công nghệ thông tin: Cục Thuế tích cực hướng dẫn và khuyến khích DNNVV thực hiện kê khai, nộp thuế điện tử. Biện pháp này giúp giảm đáng kể thời gian và chi phí tuân thủ cho cả doanh nghiệp và cơ quan thuế, đồng thời tăng độ chính xác của dữ liệu.

Về đơn giản hóa thủ tục hành chính: Hòa Bình thực hiện triệt để cơ chế "tự khai, tự nộp", thể hiện sự tin tưởng vào sự tự giác của doanh nghiệp. Cục Thuế tập trung vào việc hỗ trợ để doanh nghiệp thực hiện đúng hơn là kiểm soát máy móc ngay từ đầu.

4.3. Kinh nghiệm của Cục Thuế tỉnh Chiang Rai (Thái Lan)

Là một tỉnh biên giới có nền kinh tế năng động và nhiều DNNVV, Cục Thuế Chiang Rai áp dụng các biện pháp QLT hiện đại và hiệu quả, với trọng tâm là số hóa và xây dựng văn hóa tuân thủ.

Về tuyên truyền, hỗ trợ tự động hóa: Cục Thuế ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, thiết lập tổng đài tự động (IVR) và trí tuệ nhân tạo (AI - Chatbot) để giải đáp thắc mắc về thuế 24/7 cho DNNVV. Điều này giúp giảm tải cho cán bộ và cung cấp dịch vụ nhanh chóng, chính xác.

Về xây dựng văn hóa tuân thủ thuế từ gốc: Một điểm đặc biệt của Chiang Rai là đưa nội dung giáo dục về nghĩa vụ thuế và ý nghĩa của việc nộp thuế vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học. Cách tiếp cận dài hạn này nhằm tạo nền tảng nhận thức vững chắc cho cộng đồng và các thế hệ doanh nhân tương lai.

Về hệ thống kê khai, nộp thuế điện tử: Cục Thuế phát triển cổng thông tin điện tử và ứng dụng di động thân thiện, dễ sử dụng, tương thích với nhiều thiết bị, giúp DNNVV dễ dàng thực hiện nghĩa vụ thuế mọi lúc, mọi nơi. Tỷ lệ kê khai, nộp thuế điện tử đạt gần 100%.

Về bộ máy quản lý: Tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp hóa, tinh gọn, tập trung vào các chức năng cốt lõi như hỗ trợ, phân tích rủi ro và thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, từ đó giảm thiểu áp lực không cần thiết lên DNNVV.

4.4. Kinh nghiệm của Cục Thuế tỉnh Vân Nam (Trung Quốc)

Tỉnh Vân Nam, một tỉnh miền núi phía Tây Nam Trung Quốc có điều kiện tự nhiên và cơ cấu kinh tế một phần tương đồng với các tỉnh miền Bắc Lào, đã triển khai nhiều biện pháp QLT hiệu quả đối với DNNVV, đặc biệt chú trọng vào hỗ trợ phát triển và quản lý dựa trên dữ liệu lớn.

Về chính sách ưu đãi thuế linh hoạt và hỗ trợ tài chính: Tỉnh Vân Nam áp dụng các gói ưu đãi thuế mục tiêu cho DNNVV trong các ngành nghề đặc thù (nông nghiệp công nghệ cao, du lịch sinh thái, chế biến nông sản) và các doanh nghiệp mới thành lập tại các khu vực khó khăn. Đi kèm là các cơ chế hỗ trợ tài chính vi mô và kết nối tín dụng, giúp giải quyết vấn đề thiếu vốn - một rào cản lớn đối với tuân thủ thuế.

Về ứng dụng Công nghệ Tài chính (Fintech) và Dữ liệu lớn (Big Data): Cơ quan thuế Vân Nam tích hợp hệ thống với các nền tảng thanh toán điện tử (Alipay, WeChat Pay) và ngân hàng để theo dõi dòng tiền của DNNVV, đặc biệt là các hộ kinh doanh nhỏ lẻ. Việc phân tích dữ liệu lớn giúp tự động hóa việc phát hiện các giao dịch bất thường, đồng thời cũng cho phép xây dựng các hồ sơ thuế điện tử tự động khai báo một phần dựa trên dữ liệu giao dịch, giảm tải cho NNT.

Về quản lý theo cụm ngành hàng và chuỗi giá trị: Thay vì quản lý từng DNNVV riêng lẻ, cơ quan thuế tỉnh Vân Nam tập trung vào quản lý theo cụm ngành hàng chủ lực (ví dụ: cụm chè, cà phê, du lịch). Bằng cách nắm bắt thông tin từ các doanh nghiệp hạt nhân trong chuỗi, họ có thể kiểm soát gián tiếp và nâng cao mức độ tuân thủ của toàn bộ các DNNVV liên quan trong chuỗi cung ứng đó.

Về phối hợp liên ngành chặt chẽ: Cơ chế phối hợp giữa cơ quan thuế, cơ quan quản lý thị trường, ngân hàng và chính quyền địa phương ở Vân Nam

rất hiệu quả. Hệ thống chia sẻ thông tin được số hóa cho phép kiểm soát toàn diện "từ khi thành lập đến khi giải thể" doanh nghiệp, hạn chế tình trạng doanh nghiệp "ma".

5. So sánh, tổng hợp kinh nghiệm

Từ việc phân tích kinh nghiệm của bốn tỉnh thuộc ba quốc gia, có thể rút ra một số điểm tương đồng và khác biệt nổi bật, được tổng hợp trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: So sánh kinh nghiệm quản lý thuế đối với DNNVV của một số tỉnh

Tiêu chí so sánh	Nam Định (Việt Nam)	Hòa Bình (Việt Nam)	Chiang Rai (Thái Lan)	Vân Nam (Trung Quốc)
1. Tổ chức bộ máy & Nhân sự	Chuyên trách hóa cao. Tổ/đội chuyên trách DNNVV.	Linh hoạt, phù hợp địa bàn miền núi.	Tinh gọn, chuyên nghiệp hóa. Tập trung vào chức năng cốt lõi.	Phối hợp liên ngành mạnh. Hệ thống chia sẻ thông tin hiệu quả.
2. Ứng dụng CNTT & Số hóa	Ứng dụng quản lý rủi ro.	Đẩy mạnh kê khai điện tử.	Số hóa toàn diện. Ứng dụng AI, Chatbot, tỷ lệ điện tử ~100%.	Ứng dụng Fintech & Big Data mạnh mẽ. Tích hợp nền tảng thanh toán.
3. Tuyên truyền, Hỗ trợ NNT	Tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu.	Đa dạng hóa kênh, trọng tâm đối thoại trực tiếp. Nội dung dễ hiểu.	Hỗ trợ tự động hóa 24/7. Tổng đài tự động, Chatbot.	Hỗ trợ thông qua các nền tảng số tích hợp.
4. Quản lý Rủi ro & Thanh tra	Mạnh về quản lý rủi ro. Bộ tiêu chí riêng, tập trung vào đối tượng rủi ro cao.	Tạo thuận lợi tối đa cho DN tuân thủ tốt.	Thanh tra có trọng tâm dựa trên phân tích rủi ro.	Quản lý theo cụm ngành, chuỗi giá trị. Kiểm soát thông qua doanh nghiệp hạt nhân.
5. Chính sách & Cơ chế	Quản lý nợ chủ động, có lộ trình.	Đơn giản hóa thủ tục triệt để, tin tưởng cơ chế "tự khai, tự nộp".		Ưu đãi thuế linh hoạt, gắn với ngành/ vùng. Hỗ trợ tài chính vi mô.
6. Văn hóa Tuân thủ			Giáo dục từ gốc. Đưa vào chương trình giảng dạy phổ thông.	

Phân tích kết quả từ Bảng 1 cho thấy

- Điểm tương đồng: Tất cả các địa phương đều hướng tới QLT hiện đại: (i) Ứng dụng công nghệ số ở các mức độ khác nhau; (ii) Áp dụng cách tiếp cận dựa trên quản lý rủi ro; (iii) Chú trọng công tác tuyên truyền, hỗ trợ; (iv) Tìm cách đơn giản hóa thủ tục.

- Điểm khác biệt/Đặc sắc: Nam Định: Mạnh về tính chuyên sâu và bài bản trong tổ chức bộ máy và quy trình nghiệp vụ; Hòa Bình: Linh hoạt, sát dân, phù hợp với địa bàn khó khăn, trọng tâm là xây dựng lòng tin; Chiang Rai: Dẫn đầu về mức độ số hóa toàn diện và tự động hóa dịch vụ, với tầm nhìn giáo dục dài hạn; Vân Nam: Có cách tiếp cận vĩ mô hơn, kết hợp chính sách ưu đãi phát triển với công cụ quản lý dựa trên dữ liệu lớn và quản lý theo chuỗi giá trị.

6. Bài học kinh nghiệm cho tỉnh Luangprabang, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Từ những kinh nghiệm thực tiễn nêu trên, Cục Thuế tỉnh Luangprabang có thể rút ra một số bài học chính để hoàn thiện công tác QLT đối với DNNVV, phù hợp với bối cảnh và đặc điểm của một tỉnh có thế mạnh về du lịch, thủ công nghiệp và nông nghiệp.

6.1. Bài học về tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực nguồn nhân lực

Thành lập bộ phận chuyên trách: Cần xem xét thành lập các tổ, đội hoặc củng cố Phòng Quản lý DNNVV, hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác thành một bộ phận chuyên trách, am hiểu sâu sắc đặc thù của DNNVV trên địa bàn, đặc biệt là các làng nghề thủ công và doanh nghiệp du lịch nhỏ.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Đầu tư đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng phân tích rủi ro và đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ thuế trực tiếp làm việc với DNNVV. Cần tổ chức các khóa đào tạo về thuế cho chính các chủ DNNVV, giúp họ nắm vững quy định.

6.2. Bài học về đẩy mạnh số hóa và đơn giản hóa thủ tục hành chính

Hoàn thiện hệ thống kê khai, nộp thuế điện tử: Đây là xu thế tất yếu. Tỉnh cần sớm hoàn thiện và phổ cập hệ thống kê khai, nộp thuế điện tử thân thiện, dễ sử dụng, có phiên bản ứng dụng di động. Cần có chính sách hỗ trợ ban đầu (ví dụ: tập huấn, hướng dẫn chi tiết) để khuyến khích mọi DNNVV tham gia.

Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung: Phát triển một cơ sở dữ liệu tập trung, tích hợp thông tin về DNNVV từ các nguồn khác nhau (đăng ký kinh doanh, ngân hàng, hải quan) để phục vụ hiệu quả cho công tác phân tích, đánh giá rủi ro và quản lý tổng thể.

Đơn giản hóa thủ tục: Rà soát toàn bộ các thủ tục hành chính thuế liên quan đến DNNVV để cắt giảm, đơn giản hóa các giấy tờ, quy trình không cần thiết, hướng tới nguyên tắc "một cửa" liên thông.

6.3. Bài học về tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: Áp dụng linh hoạt các kênh: từ các phương tiện truyền

thông đại chúng, cổng thông tin điện tử đến các hội nghị đối thoại trực tiếp tại cơ sở, các điểm hỗ trợ lưu động tại các huyện, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa.

Nội dung dễ hiểu, thiết thực: Biên soạn các tài liệu hướng dẫn, tờ rơi, video clip với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, sử dụng ngôn ngữ đơn giản và hình ảnh minh họa sinh động, phù hợp với trình độ của đa số chủ DNNVV và hộ kinh doanh.

Hỗ trợ là trọng tâm: Chuyển dịch từ tư duy "quản lý, kiểm soát" sang "phục vụ, hỗ trợ". Coi việc giúp DNNVV hiểu và có khả năng tuân thủ là nhiệm vụ then chốt, từ đó thúc đẩy tuân thủ tự nguyện.

6.4. Bài học về áp dụng quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra và quản lý nợ thuế

Xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí đánh giá rủi ro: Cần xây dựng một bộ tiêu chí đánh giá rủi ro phù hợp với đặc thù DNNVV của Luangprabang (ví dụ: dựa trên lịch sử nộp tờ khai, ngành nghề kinh doanh - đặc biệt là các ngành kinh doanh tiền mặt, biến động doanh thu bất thường).

Phân bổ nguồn lực hợp lý: Tập trung nguồn lực thanh tra, kiểm tra vào nhóm DNNVV có rủi ro cao, đồng thời tạo sự thông thoáng tối đa cho nhóm DNNVV có rủi ro thấp và tuân thủ tốt.

Quản lý nợ thuế chủ động và linh hoạt: Thực hiện đôn đốc nợ thuế từ sớm, có lộ trình xử lý nợ rõ ràng, kết hợp giữa các biện pháp hỗ trợ (cho nộp dần) và cưỡng chế khi cần thiết.

6.5. Bài học về xây dựng văn hóa tuân thủ thuế

Giáo dục ý thức từ sớm: Phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục để lồng ghép các nội dung về ý nghĩa của thuế, nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật thuế vào chương trình giảng dạy ở các cấp học, đặc biệt là các trường trung học phổ thông và trường dạy nghề.

Truyền thông xây dựng hình ảnh: Truyền thông nêu gương những doanh nghiệp, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ thuế, coi việc nộp thuế là trách nhiệm và niềm tự hào trong việc đóng góp xây dựng quê hương Luangprabang ngày càng giàu đẹp.

Bài học tổng hợp chính cho Luangprabang: Không có một mô hình chung cho tất cả. Tỉnh Luangprabang cần có một cách tiếp cận hỗn hợp và linh hoạt, kết hợp chọn lọc các yếu tố phù hợp nhất từ các kinh nghiệm trên.

7. Kết luận và khuyến nghị

Kinh nghiệm QLT đối với DNNVV từ các tỉnh Nam Định, Hòa Bình (Việt Nam), Chiang Rai (Thái Lan) và Vân Nam (Trung Quốc) cho thấy một xu hướng chung là chuyển dịch sang mô hình quản lý hiện đại, lấy NNT làm trung tâm, nhưng được vận hành với những sắc thái rất khác nhau tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi địa phương. Các bài học về tổ chức bộ máy, số hóa, tuyên truyền hỗ trợ, quản lý rủi ro, chính sách linh hoạt và xây dựng văn hóa tuân thủ là những gợi ý vô cùng quý giá.

Đối với Luangprabang, việc vận dụng các bài học này đòi hỏi một lộ trình cải cách đồng bộ, có tính đến đặc điểm của một tỉnh có thế mạnh về du lịch, văn hóa và làng nghề thủ công. Trước mắt, cần ưu tiên vào việc đẩy mạnh số hóa các thủ tục cơ bản, đơn giản hóa quy trình, và tăng cường các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ trực tiếp. Về trung và dài hạn, cần hoàn thiện tổ chức bộ máy chuyên trách, xây dựng hệ thống quản lý rủi ro, nghiên cứu các chính sách ưu đãi phù hợp, và đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng văn hóa tuân thủ thuế trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Sự thành công của công cuộc cải cách không chỉ phụ thuộc vào nỗ lực của ngành Thuế, mà còn cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và sự chỉ đạo, hỗ trợ quyết liệt từ chính quyền địa phương. Bằng cách học hỏi một cách sáng tạo từ kinh nghiệm của các nước láng giềng, tỉnh Luangprabang hoàn toàn có thể xây dựng được một hệ thống QLT đối với DNNVV hiệu quả, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của địa phương.

Tài liệu tham khảo:

Bùi Thị Thu Thảo. (2020). Quản lý thuế nhằm thúc đẩy tuân thủ thuế của doanh nghiệp trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh [Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính].

Hà Minh Hải. (2022). Quản lý thuế đối với các doanh nghiệp khu vực tư nhân - Nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội [Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính].

Lê Xuân Trường. (2020). Giáo trình Quản lý Thuế. NXB Tài chính.

Nguyễn Thành Trung. (2017). Cải cách quản lý thuế ở Việt Nam [Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính].

OECD. (2021). Tax Administration 2021: Comparative Information on OECD and other Advanced and Emerging Economies. OECD Publishing.

OECD. (2022). Tax Administration 2022: Comparative Information on OECD and other Advanced and Emerging Economies. OECD Publishing.

Vongphachanh Vongpadith. (2018). Quản lý thu thuế ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào [Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính].

Liu, W., & Zhang, J. (2021). Tax Administration and SME Development in China's Western Regions: A Case Study of Yunnan Province. Journal of Chinese Tax and Policy, 11(2), 45-67.

State Taxation Administration of Yunnan Province. (2023). Annual Report on Tax Administration and Service.